TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST
Ngày: 20/6/2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Đình Luyến** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện XM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST- KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST – KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST – KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ - VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc VPBank AMC.

(Theo văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ – HĐQT ngày 18/01/2017 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2 – Số 296 Phan Xích L, phường 7, Quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trung ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Ngô Bạch L và ông Nguyễn Minh Đ – Chuyên viên XLN KHDN MN. (Ông L có mặt; ông Đ vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 20308/2018/XLN – AMC ngày 31/8/2018).

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 2 – Số 296 Phan Xích L, phường 7, Quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT. (Vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chính: 173/2, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Bích G – Chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Bích G, sinh năm: 1964. (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2018, bản khai và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Ngô Bạch L trình bày:

Ngày 19/12/2016 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV - chi nhánh Vũng Tàu (Gọi tắt là Ngân hàng) đã cho Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Bích G vay số tiền là 480.000.000 đ theo hợp đồng tín dụng số: SME/VTU/16/0116/HDTD và phụ lục hợp đồng số SME/VTU/16/0116/HDTD/PLHD01 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số SME/VTU/16/0116/HDTD ngày 19/12/2016) với thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ là 19/12/2017, lãi suất cho vay là 21,4%/ 01năm và điều chỉnh 01 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 19/01/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 14%/năm. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ và máy móc thiết bị điện. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT theo khế ước nhận nợ (Lần 1/Số: SME/VTU/16/0116/HDTD – 01) ngày 19/12/2016 tại VPBank – Chi nhánh Vũng Tàu.

Để đảm bảo khoản vay trên bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D đã đứng ra bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VTU/16/0116/HDBL ngày 19/12/2016.

Theo thỏa thuận Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/1/2017, tổng cộng là 12 kỳ. Số tiền Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải trả mỗi kỳ là 40.000.000đ nợ gốc và thêm

nợ lãi phát sinh. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đã thanh toán cho Ngân hàng 06 kỳ nợ gốc và lãi suất từ ngày 16/01/2017 đến ngày 15/7/2017 tổng số tiền 282.891.366đ. Trong đó: Tiền gốc là 240.000.000đ, tiền lãi là 42.891.366đ.

Từ sau ngày 15/7/2017 cho đến nay Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Trong thời gian phát sinh nợ quá hạn Ngân hàng đã nhiều lần gửi thư nhắc nhở nhưng Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 20/6/2019 tổng số tiền 439.822.534đ; Trong đó: nợ gốc là 240.000.000đ; nợ lãi: 199.822.534đ (lãi trong hạn: 150.596.634đ; lãi quá hạn: 49.225.900đ). Đồng thời Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT không thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng thì bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D phải liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay trên theo hợp đồng bảo lãnh bà bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D đã ký với Ngân hàng.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên Tòa Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D đều vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký về cơ bản là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ, cấp các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tống đạt các quyết định tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên khi nhận đơn Tòa án không có biên nhận đơn và thời gian xử lý đơn còn chậm so với quy định, thời hạn xét xử kéo dài quá thời hạn nhưng không có quyết định gia hạn, những thiếu sót vi phạm này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải

quyết về nội dung vụ án nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm, khắc phục trong việc giải quyết các vụ án khác.

Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT, là doanh nghiệp được thành lập theo luật doanh nghiệp, mục đích vay là để hoạt động kinh doanh phát sinh lợi nhuận, do vậy xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT có trụ sở hoạt động tại khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 30, điểm b khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình tham gia tố tụng Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng các đương sự nói trên vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có cung cấp phiếu cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp do phòng đăng ký kinh doanh nghiệp của sở Kế Hoạch và Đầu tư, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập ngày 23/01/2019 đã xác định Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đến nay chưa giải thể. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Vào ngày 19/12/2016 Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 480.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số SME/VTU/16/0116/HDTD và phụ lục hợp đồng số SME/VTU/16/0116/HDTD/PLHD01 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số SME/VTU/16/0116/HDTD ngày 19/12/2016) ký ngày 19/12/2016. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ và máy móc thiết bị điện. Thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ là 19/12/2017, lãi suất cho vay là 21,4%/ 01năm và điều chỉnh 01 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh

lãi suất đầu tiên là ngày 19/01/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 14%/năm. Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đã nhận toàn bộ số tiền 480.000.000đ theo khế ước nhận nợ (Lần 1/Số: SME/VTU/16/0116/HDTD – 01) ngày 19/12/2016 tại VPBank – Chi nhánh Vũng Tàu. Để đảm bảo khoản vay trên bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D đã đứng ra bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình theo hợp đồng bảo lãnh số: SME/VTU/16/0116/HDBL ngày 19/12/2016. Xét thấy, các thỏa thuận của đương sự trong các hợp đồng nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đã trả cho Ngân hàng 06 kỳ tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/01/2017 đến ngày 15/7/2017 với tổng số tiền là 282.891.366đ. Trong đó: tiền gốc là 240.000.000đ, tiền lãi là 42.891.366đ.

Từ sau ngày 15/7/2017 đến nay Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả thêm cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT trả khoản vay nhưng Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đã vi phạm phương thức trả nợ gốc và nợ lãi mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nói trên. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, buộc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 20/6/2019 tổng số tiền 439.822.534đ; Trong đó: nợ gốc là 240.000.000đ; nợ lãi: 199.822.534đ (lãi trong hạn: 150.596.634đ; lãi quá hạn: 49.225.900đ) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Xét yêu cầu: Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT không thanh toán trả nợ thì buộc bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D phải liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết: Tại điều 2 của hợp đồng bảo lãnh số: SME/VTU/16/0116/HDBL ngày 19/12/2016 thể hiện nếu Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT không trả được nợ thì bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D sẽ có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đối với Ngân hàng. Do đó trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, thì Bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ và lãi suất phát sinh từ các khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký là phù hợp với quy định tại Điều 361 và 363 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Ngoài ra, tại hợp đồng bảo lãnh, các bên còn thỏa thuận: *"Bên bảo lãnh cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh và ủy quyền cho bên Ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản*

nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ" nhưng không thể hiện đó là tài sản gì và cũng không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bên bảo lãnh nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010)

Căn cứ vào Điều 281, Điều 298; Điều 361; Điều 363; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đối với bị đơn - Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tính đến ngày 20/6/2019 tổng số tiền 439.822.534đ (Bốn trăm ba mươi chín triệu tám trăm hai mươi hai nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng);

Trong đó: Nợ gốc là 240.000.000đ;

Nợ lãi: 199.822.534đ (lãi trong hạn: 150.596.634đ; lãi quá hạn: 49.225.900đ)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT không thanh toán nợ và lãi suất phát sinh theo yêu cầu nêu trên thì bên bảo lãnh – Bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Hữu D phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ nợ và lãi suất phát sinh từ các khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số:

SME/VTU/16/0116/HDBL ngày 19/12/2016 thay cho Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

3. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải TT phải chịu là 21.593.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí 8.124.000đ (Tám triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004627 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo